

Bản án số: 112/2019/HNGĐ-ST

Ngày 08 - 7- 2019

V/v chị H xin ly hôn anh Ch

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng

2. Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019. Về vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Mai Thị H - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Đội 8, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Lê Quyết Ch - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Đội 8, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt chị H và anh Ch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 04/6/2019 cũng như lời khai chị Mai Thị H trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Lê Quyết Ch vào tháng 6/2015 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn chị và anh Ch chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và mâu thuẫn trầm trọng nhất là từ năm 2018 đến nay. Nguyên nhân mâu

thuần là do chị và anh Ch bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến vợ chồng thường xảy ra đánh chửi nhau. Đã Nhiều lần hai bên gia đình khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Ch không được cải thiện. Từ tháng 10/2018 đến nay chị và anh Ch sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Ch không còn nên chị xin được ly hôn anh Lê Quyết Ch. Về con chung giữa chị và anh Lê Quyết Ch có một con chung là Lê Mai Tuyết Nh sinh ngày 01/5/2015, hiện đang do chị nuôi dưỡng. Hiện nay chị đang làm nghề may mặc thu nhập bình quân trên năm triệu đồng một tháng và vẫn bảo đảm nuôi dưỡng cháu Nh tốt. Nay chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh và không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Tại phiên tòa anh Ch đề nghị nếu chị nuôi cháu Nh thì anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 7/2019 đến khi cháu Nh trưởng thành thì chị cũng nhất trí. Về tài sản chung giữa chị và anh Lê Quyết Ch không có nên chị không yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa anh Lê Quyết Ch có lời khai trình bày đúng như lời khai của chị Mai Thị H về việc kết hôn và quá trình sống chung giữa anh và chị H. Sau khi kết hôn anh và chị H vào miền Nam làm kinh tế, vợ chồng sống chung hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh và chị H luôn bất đồng về quan điểm sống và chị H sống không chung thủy với anh. Từ tháng 10/2018 đến nay anh và chị H sống ly thân nhau. Nay chị H xin ly hôn anh thì anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn nên anh nhất trí ly hôn chị Mai Thị H. Về con chung giữa anh và chị Mai Thị H có một con chung là Lê Mai Tuyết Nh sinh ngày 01/5/2015, hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Hiện nay chị H không có việc làm ổn định còn anh có việc làm ổn định tại Công ty TNHH-MTV Lưu Ngọc Vân ở thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai và thu nhập bình quân mỗi tháng trên mười triệu đồng nên anh có điều kiện nuôi dưỡng cháu Nh tốt hơn chị H. Nay anh có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Nếu chị H được nhận trực tiếp nuôi cháu Nh thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nh cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 7/2019 đến khi cháu Nh trưởng thành tự lập được. Về tài sản chung giữa anh và chị Mai Thị H thì anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tổ tụng: qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký

phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị H và anh Lê Quyết Ch; Về con chung: giao cháu Lê Mai Tuyết Nh sinh ngày 01/5/2015 cho chị Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lê Quyết Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 7/2019 đến khi cháu Nh trưởng thành. Về án phí đề nghị tuyên chị H và anh Ch phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Mai Thị H và anh Lê Quyết Ch đều cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh N. Nay chị H xin ly hôn anh Ch và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Mai Thị H và anh Lê Quyết Ch được tổ chức kết hôn vào tháng 6/2015, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị H và anh Ch chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính nhau và anh Ch nghi ngờ chị H sống không chung thủy. Hai bên gia đình đã Nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Ch không được cải thiện. Từ tháng 10/2018 đến nay chị H và anh Ch sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Ch đã kéo dài và ngày càng trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị H xin ly hôn anh Ch và anh Ch cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Mai Thị H và anh Lê Quyết Ch có một con chung là cháu Lê Mai Tuyết Nh sinh ngày 01/5/2015, hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Nay chị H và anh Ch đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh, thấy hai bên đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Nh, nhưng thấy hiện cháu Nh còn nhỏ và cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ nên giao cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con chung thấy chị H không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng tại phiên tòa anh Ch

tự nguyện xin cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 7/2019 đến khi cháu Nh trưởng thành và chị H cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Mai Thị H và anh Lê Quyết Ch đều khai thông nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Mai Thị H phải nộp dân sự sơ thẩm, anh Lê Quyết Ch phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị H và anh Lê Quyết Ch.

2- Về con chung: Giao cháu Lê Mai Tuyết Nh sinh ngày 01/5/2015 cho chị Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng (hiện chị Mai Thị H đang quản lý nuôi dưỡng cháu Lê Mai Tuyết Nh). Buộc anh Lê Quyết Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Mai Thị H đối với cháu Lê Mai Tuyết Nh mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 7/2019 đến khi cháu Lê Mai Tuyết Nh trưởng thành tự lập được. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3- Về án phí dân sự sơ thẩm chị Mai Thị H phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Mai Thị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số BB/2012/06414 ngày 05/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị Mai Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Lê Quyết Ch phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H và anh Ch. Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự;

Đào Văn Rạng

Đàm Văn Kiều

Trần Xuân Dũng